

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+RC8+RC6	7:25	16+4+0	0+0+0		12+3+7	0+0+0	
2		P10+P11+TD1	7:25	5+0+16	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
3		P2+TD2+TD5	7:25	0+6+12	0+0+0		3+1+17	0+0+0	chuyen 2 p2-td2
4		TD3+TD5+TD1	9:25	6+6+6	0+0+0		7+7+6	0+0+0	chuyen 1 td3-td5
5		RC8+RP1+RP3	9:25	0+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 4 pax RC8-RP1

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2024	TO: TD3 - RC8 - RC6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - Thành	ETA: 09:20
Xanh - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	66	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	72	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
3	LE SY HUNG	TD3	58	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VAN NGHIA	TD3	60	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU THẮNG	TD3	56-57	2	13		68	KHOAN	Vietnamese
6	LƯU QUYẾT THẮNG	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
7	DUƠNG HOANG LONG	TD3	64-65	2	9		69	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ DUY THANH	TD3	62	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH KHIẾT	TD3	73	1	5		69	DNV	Vietnamese
10	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	61	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	59	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	67	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	69	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG MINH PHÚC	TD3	70-71	2	10		83	KHOAN	Vietnamese
15	VĂN TUẤN DŨNG	TD3	69	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM DƯƠNG HẢI	TD3	63	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RC8	79	1	3		78	D-HANH	Vietnamese
18	CHERNOV D.A.	RC8	78	1	7		81	D-HANH	Russian
19	TARGANOV G.V	RC8	77	1	5		93	D-HANH	Russian
20	PHẠM THANH TÙNG	RC8	76	1	5		67	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	18	105	1.151	0	12		
2	RC8	4	4	20	319	0	3		
3	RC6	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		20	22	125	1.470	40	22		
WEIGHT KG				125	1.470	40			

GRAND TOAL: 1.635 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2024	TO: P10 - P11 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - PTUẤN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC ANH	P10	63	1	5		79	D-HANH	Vietnamese
2	SHMIDT A.A.	P10	60	1	5		114	D-HANH	Russian
3	KRAMARENKO V.V	P10	61	1	5		75	D-HANH	Russian
4	LÊ MẠNH HÙNG	P10	59	1	3		72	D-HANH	Vietnamese
5	ARTYUSHIN S.I.	P10	62	1	7		88	D-HANH	Russian
6	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	46	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN NAM	TD1	38	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ QUỐC BAO	TD1	47	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HỘI	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	43-44	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG ANH TUẤN	TD1	40	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HỮU SƠN	TD1	35	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	TD1	49	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	TD1	41-42	2	15		69	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	45	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	34	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
17	VÔ TẠ HOANG ANH	TD1	39	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	HÀ MINH TUẤN	TD1	48,51	2	13		68	KHOAN	Vietnamese
19	BUI THAI QUI	TD1	37	1	11	22	75	KHOAN	Vietnamese
20	MAI THÈ HIỀN	TD1	36	1	13		87	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN GIN	TD1	50,52	2	14		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	5	5	25	428	0	0		
2	P11	0	0	0	0	0	4		
3	TD1	16	19	129	1.187	22	18		
TOTAL		21	24	154	1.615	22	22		
WEIGHT KG				154	1.615	22			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P2 - TD2 - TD5	CREW: ĐỨC - VAnh - ĐANG -	ETA: 09:30
VANG-1		TDUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TIEN HUNG	TD2	38	1	3		76	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VIET HAI QUANG	TD2	41	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
3	KEMPF K.V.	TD2					83	D-HANH	Russian
4	BUI ANH SON	TD2	39	1	3		62	D-HANH	Vietnamese
5	FOK.SI.	TD2	37	1	9		118	D-HANH	Russian
6	NGUYEN MANH HOAN	TD2	40	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG VAN HON	TD5	43	1	7	30	88	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HOANH VU	TD5	44	1	7	14	74	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NGOC DANH	TD5	40	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
10	LE HOANG BAO AN	TD5	42	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM XUAN HAI	TD5	38	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐANG MINH KHAI	TD5	26	1	15		82	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN THUAN	TD5	41	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH HUYNH	TD5	23	1	10	15	88	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGA	TD5	39	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG KIEN	TD5	22	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN PHUNG QUE	TD5	25	1	3		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	0	3+2		CHUYEN 2PAX TU P2 SANG TD2
2	TD2	6	5	22	473	0	1		
3	TD5	11	11	71	804	59	17		
TOTAL		17	16	93	1.277	59	21		
WEIGHT KG				93	1.277	59			

GRAND TOAL: 1.429 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2024	TO: TD3 - TD5 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: X Hoàn - NPhú - Thành	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐÁC DÂN	TD3	54-55	2	20	15	70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN NAM HOANG	TD3	46	1	20		57	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	TD3	49-50	2	18		49	CODIEN	Vietnamese
4	VƯƠNG ĐỨC TRỌNG	TD3	52-53	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
5	VÔ HỮU TÂN	TD3	51	1	12		75	DVL	Vietnamese
6	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD3	47	1	13		73	DVL	Vietnamese
7	ĐÀO QUANG MINH	TD5	39	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIEN	TD5	36	1	6		75	DVL	Vietnamese
9	TRẦN VĂN GIANG	TD5	38	1	9		71	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD5	37	1	5		66	PSV	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	35	1	3		62	PSV	Vietnamese
12	PHẠM PHU BÌNH	TD5	33	1	6		67	PSV	Vietnamese
13	TRẦN THANH QUANG	TD5	34	1	7		70	VIET PHAT	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD1	01	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUANG THANH	TD1	54	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH SỸ TUÂN	TD1	55-56	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	BUI BACH DUONG	TD1	52	1	12		70	DVL	Vietnamese
18	MAI HUY TU	TD1	51	1	10	40	63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	9	98	399	15	7	1	CHUYEN 1 PAX TD3-TD5
2	TD5	7	7	42	481	0	4		
3	TD1	5	6	59	341	40	6		
TOTAL		18	22	199	1.221	55	17		
WEIGHT KG				199	1.221	55			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot cần đủ manifest



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2024	TO: RC8 - RP1 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - PTUẤN	ETA: 11:50
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG SY CHIEN	RP3	02	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI NGOC NAM	RP3	15	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
3	TRINH HUU CHUNG	RP3	300,01	2	17		86	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN TAM	RP3	06-07	2	16		66	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN QUANG KHU	RP3	23	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
6	MAI TRUNG DUONG	RP3	05	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
7	LE HUY DUAN	RP3	03-04	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN VAN MINH	RP3	18-19	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG PHAM ĐAI	RP3	16-17	2	20	13	58	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN DANH LUAT	RP3	14	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN TRAN VINH	RP3	24	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN DINH PHU	RP3	22	1	15		83	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM BA HOANG	RP3	09-10	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
14	LAI ĐANG ROONG	RP3	20-21	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐINH VU THANH	RP3	11-12	2	22		82	XAYLAP	Vietnamese
16	NGHIEM TRINH NHAT	RP3	08	1	11		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC8	0	0	0	0	0	0	4	CHUYEN 4 PAX RC8-RP1
2	RP1	0	0	0	0	0	0		
3	RP3	16	24	253	1.094	13	22		
TOTAL		16	24	253	1.094	13	22		
WEIGHT KG				253	1.094	13			

GRAND TOAL: 1.360 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot đã kiểm tra manifest Dẫn pax lúc 11h20

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH1+AMD+HST	7:25	4+13+2	0+0+0		4+13+2	0+0+0	
2		TD2+P2	7:25	19+1	0+0+0		17+5	0+0+0	chuyen 1 td2-p2
3		P10+VSP01+CTK3	7:25	1+0+15	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 5 p10-vsp01
4		RP3+RP1+RP2	7:25	12+6+2	0+0+0		7+6+9	0+0+0	chuyen 5 rp1-rp2
5		TD1+PPD+MRM	9:25	3+19+0	0+0		0+20+2	0+0	
6		BK6-MRM	9:25	2+18	0		0+22	0	
7		MRM+RP3	9:25	8+8	0+0		2+20	0+0	
8		AMD+TGTH5+HSD	11:25	15+2+2	0+0+0		13+5+2	0+0+0	
9		BK8+CTK3+PPD	11:25	5+7+8	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
10		T.UNG	12:15	15	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: TGTH1 - AMD - HST	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:29
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: NKhánh - Trinh	ETA: 09:29
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	TGTH1	30-31	2	15		54	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN HUƠNG	TGTH1	29	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG DUY	TGTH1	32-33	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN THANH MAI	TGTH1	28	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TAN	AMD	93	1	5		72	TLJOC	Vietnamese
6	TRINH BICH NGOC	AMD	84-85	2	14		67	TLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN LE HONG VU	AMD	88	1	7		59	TLJOC	Vietnamese
8	PHẠM TUẤN VIỆT	AMD	83	1	10		88	VR	Vietnamese
9	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	91	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	90	1	15		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	92	1	5	10	78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	86	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HIỆU THAO	AMD	89	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUANG LONG	AMD	87	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	YA LỘC	AMD	81-82	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU HỮU CHÍNH	AMD	79	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
17	THAI BA HUNG	AMD	80	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN PHẠNG	HST	69	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ TRUNG HIỆU	HST	68	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	4	6	39	253	0	4		
2	AMD	13	15	98	891	10	13		
3	HST	2	2	12	141	0	2		
TOTAL		19	23	149	1.285	10	19		
WEIGHT KG				149	1.285	10			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: TD2 - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - Toàn	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DMITRIY	TD2	29	1	12		104	KHOAN	Russian
2	BUI HUU HONG	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	28	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH BINH	TD2	30	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRUNG THO	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	TD2	27	1	5	46	57	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH HONG SON	TD2	26	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN THANG	TD2	31	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
9	LE PHU	TD2	25	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN BA THUAN	TD2	33	1	10	13	75	CODIEN	Vietnamese
11	ĐANG TIEN TOAN	TD2	32	1	17		70	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC TUNG	TD2	48	1	4	25	75	CODIEN	Vietnamese
13	ĐANG DINH TUAN	TD2	43	1	15		75	CODIEN	Vietnamese
14	TRAN TUAN ANH	TD2	41-42	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
15	LE VAN DUONG	TD2	38	1	10	38	86	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN MINH NGOC	TD2	39	1	10	15	91	XAYLAP	Vietnamese
17	LE ANH CUONG	TD2	44-45	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM THAI SON	TD2	36-37	2	13		90	XAYLAP	Vietnamese
19	LE VAN HUNG	TD2	35	1	7		64	PSV	Vietnamese
20	TRAN ANH BAO	P2	600,700	2	17		62	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	20	174	1.453	137	16	+1	CHUYEN 1 PAX TU TD2 SANG P2
2	P2	1	2	17	62	0	6		
TOTAL		20	22	191	1.515	137	22		
WEIGHT KG				191	1.515	137			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: P10 - VSP01 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - HIẾU	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KLỘC	P10	92	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VAN LINH	CTK3	41,50	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG MINH HIEU	CTK3	18,51	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN SON	CTK3	94	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NAM	CTK3	57-58	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DUY	CTK3	47	1	13		56	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN TRINH	CTK3	45	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN CONG	CTK3	43-44	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN PHUONG	CTK3	34-35,52	3	19		63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHUONG	CTK3	58-59	2	19	20	65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VINH THAO	CTK3	48.61	2	15	5	55	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM VAN HUNG	CTK3	46	1	14	15	67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG DAI	CTK3	63-64	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN XUAN THUY	CTK3	38-39	2	18	57	67	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN VAN TUAN	CTK3	800	1	5		75	PSV	Vietnamese
16	DO VAN KHANH	CTK3	40	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	1	1	10	67	0	2	+5	PHAM HUU TUNG THAY CA CTK3 RA-VC CHUYEN 05 PAX TU P10 SANG VSP01
2	VSP01	0	0	0	0	40	0		
3	CTK3	15	25	215	997	97	20	+2	
TOTAL		16	26	225	1.064	137	22		
WEIGHT KG				225	1.064	137			

GRAND TOAL: 1.426 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: RP3 - RP1 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: KHOAN - MTHAO -	ETA: 09:30
TRANG-1		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BA LUONG	RP3					68	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN QUOC TUAN	RP3	31	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HUY HUNG	RP3	27	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC LAM	RP3	26	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN DOANH	RP3					71	KHOAN	Vietnamese
6	VO VAN HUNG	RP3	29	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DAM	RP3	25	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
8	KHUAT QUANG KIEN	RP3	33	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HAO	RP3	32	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DINH THUYET	RP3	28	1	6	70	76	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN HUNG	RP3	30	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
12	KHONG TIEN DUNG	RP3	34	1	6	10	78	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN DUC THANG	RP1	01	1	6	15	99	PSV	Vietnamese
14	HA QUOC VINH	RP1	70	1	3		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN KHANH CHAN	RP1	67	1	4		57	PSV	Vietnamese
16	LE VAN QUY	RP1	02	1	10		74	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	68	1	3		71	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN MINH GIAU	RP1	69	1	5		69	PSV	Vietnamese
19	PHAM VAN DUC	RP2	93	1	8	22	78	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN ANH HUY	RP2	92	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	10	51	875	80	7		CHUYEN 5 KHACH TU RP1-RP2
2	RP1	6	6	31	440	15	6	5	
3	RP2	2	2	13	153	22	9		
TOTAL		20	18	95	1.468	117	22		
WEIGHT KG				95	1.468	117			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: TD1 - PPD - MRM	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - Toàn	ETA: 11:40
xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	41-42	2	16		75	PVD BAKEL	Vietnamese
2	VŨ ANH HIẾU	TD1	45-46	2	10		56	SCHLUMBE	Vietnamese
3	VÕ TẤN HOÀ	TD1	43-44	2	15		72	SCHLUMBE	Vietnamese
4	ĐO XUÂN SƠN	PPD	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN THẮNG	PPD	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ SỸ KHOA	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	51	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN VINH	PPD	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	49	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					56	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	43	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO XUÂN HÀ	PPD	47	1	5	115	57	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO SÁCH ĐỨC	PPD	46	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC CÚ	PPD	48	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	CAO XUÂN DŨNG	PPD	41	1	15		70	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG KHANH*ĐK	PPD	42	1	10		85	DK9	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC DANH	PPD	40	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN BA ĐIỆN	PPD	36-38	3	19		83	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	3	6	41	203	0	0		
2	PPD	19	16	107	1.299	115	20		
3	MRM	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	22	148	1.502	115	22		
WEIGHT KG				148	1.502	115			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2024	TO: BK6 - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

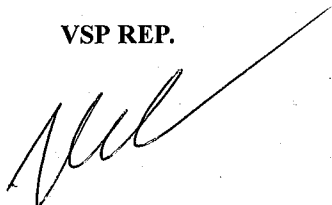
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAO DUC THAI	BK6	72	1	18	70	95	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HONG CUONG	BK6	70-71	2	18		72	KH-THAC	Vietnamese
3	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	51	1	7		89	AMNGR	Russian
4	IAMASHEV ALBERT	MRM	57	1	7		75	AMNGR	Russian
5	DIACHUK DMITRII	MRM	63	1	5		70	AMNGR	Russian
6	KUCHMII EGOR	MRM	64	1	10		106	AMNGR	Russian
7	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	50	1	7		94	AMNGR	Russian
8	ARKHIPOV KIRILL	MRM	58-59	2	12		100	AMNGR	Russian
9	BOGOMOLOV EVGENII	MRM	45	1	10		99	AMNGR	Russian
10	IURIN VLADIMIR	MRM	66	1	11		77	AMNGR	Russian
11	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	60	1	14		90	AMNGR	Russian
12	PAVLIUK VITALII	MRM	65	1	6		93	AMNGR	Russian
13	BEKESHEV TROLBEK	MRM	52-53	2	16		71	AMNGR	Russian
14	KURSHEV SERGEI	MRM	56	1	6		73	AMNGR	Russian
15	VILISOV VIACHESLAV	MRM	79	1	10		70	AMNGR	Russian
16	MANAKOV DENIS	MRM	48-49	2	12		90	AMNGR	Russian
17	KICHEV ALEXEY	MRM	54-55	2	8		79	AMNGR	Russian
18	TYSYACHNIK ALEXANDR	MRM	61-62	2	17		86	AMNGR	Russian
19	GOLOVLEV NIKITA	MRM	46-47	2	13		105	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

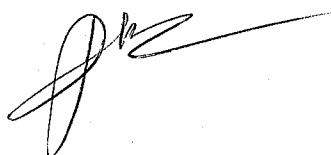
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	3	36	167	70	0		
2	MRM	17	23	171	1.467	0	22		
TOTAL		19	26	207	1.634	70	22		
WEIGHT KG				207	1.634	70			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 07	TO: MRM - RP3	CREW: KHOÀN - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI HAI LONG	MRM	74	1	5		71	D-HANH	Vietnamese
2	MAI ĐẠI HAI	MRM	71	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
3	DUONG MINH VIET	MRM	77	1	7		65	DVL	Vietnamese
4	CHU DINH THANH	MRM	76	1	9	7	54	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TIEN	MRM	75	1	7		68	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN ĐỨC LONG	MRM	72-73	2	14		67	DVL	Vietnamese
7	LE HUU NGHIA	MRM	69	1	7		73	PSV	Vietnamese
8	LE MINH PHAT	MRM	67-68	2	12		56	PSV	Vietnamese
9	KONDRATOV DMITRIY	MRM	70	1	9		114	HALLIB	Russian
10	PHAN ANH KHANG	RP3	45-46	2	20		67	KHI	Vietnamese
11	HOANG DINH CHIEN	RP3	48-49	2	8		66	PSV	Vietnamese
12	BUI VAN TUAN	RP3	44	1	6		70	PSV	Vietnamese
13	ĐOAN VAN AN	RP3	43	1	7		71	PSV	Vietnamese
14	TRẦN BA MẠU	RP3	40	1	6	55	64	PSV	Vietnamese
15	VŨ HỒNG QUANG	RP3	41	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN HIEU	RP3	42	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	ĐẬU CÔNG SAU	RP3	47	1	4		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	11	76	636	7	2		
2	RP3	8	10	61	549	55	20		
TOTAL		17	21	137	1.185	62	22		
WEIGHT KG				137	1.185	62			

GRAND TOAL: 1.384 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2024	TO: AMD - TGTH5 - HSD	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - Thành	ETA: 14:00
XANH-3			

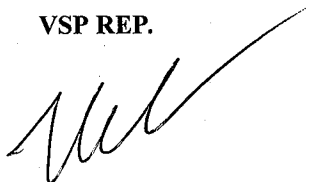
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	46	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	47-48	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TUẤN ANH	AMD	52-53	2	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	45	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HÙNG	AMD	49	1	10		69	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	50	1	4		63	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	AMD	44	1	4		56	PSV	Vietnamese
8	LÊ QUANG VINH	AMD	62	1	11		57	HA VIỆT	Vietnamese
9	BUI VĂN ĐỨC	AMD	63-64	2	12		66	HA VIỆT	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU HIỆU	AMD	59-60	2	12		57	HA VIỆT	Vietnamese
11	PHẠM HỮU CUÔNG	AMD	42-43	2	17		70	HA VIỆT	Vietnamese
12	DƯƠNG KHẮC TÙNG	AMD	58	1	10		63	HA VIỆT	Vietnamese
13	LÊ PHƯƠNG THUY	AMD	56-57	2	13		60	HA VIỆT	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỆP	AMD	61	1	13		56	HA VIỆT	Vietnamese
15	TRẦN VĂN NHAN	AMD	51	1	8		80	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THẢO	TGTH5	27	1	5		77	PSV	Vietnamese
17	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	25-26	2	22		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NGHĨA	HSD	87	1	11		61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	85-86	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	21	145	988	0	13		
2	TGTH5	2	3	27	149	0	5		
3	HSD	2	3	23	143	0	2		
TOTAL		19	27	195	1.280	0	20		
WEIGHT KG				195	1.280	0			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: BK8 - CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - Tú	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUANG TRUNG	BK8	61	1	10	13	50	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM THE QUANG	BK8	63	1	14	92	72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH LUAN	BK8	65	1	12		57	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN GIA CUONG	BK8	66	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
5	VU ANH TUAN	BK8	64	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN DINH MINH	CTK3	24	1	4		83	PSV	Vietnamese
7	HOANG VAN BAC	CTK3					67	PSV	Vietnamese
8	PHAN CONG SAM	CTK3	23	1	3		69	PSV	Vietnamese
9	TRAN HUNG ANH	CTK3	22	1	4		68	PSV	Vietnamese
10	TRAN VAN TIEN	CTK3	26	1	4	55	60	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUY	CTK3	25	1	7		55	PSV	Vietnamese
12	TRAN QUANG HUY	CTK3	27	1	9		86	PSV	Vietnamese
13	LUU QUY TRUNG	PPD	05	1	3		71	PSV	Vietnamese
14	PHAM VAN HIEP	PPD	06	1	5		74	PSV	Vietnamese
15	TRAN MAU SON	PPD	08	1	4		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC LINH	PPD	01	1	4	45	67	PSV	Vietnamese
17	TA QUANG PHUC	PPD	03	1	2		110	PSV	Vietnamese
18	HOANG VAN DOANH	PPD	07	1	5		66	PSV	Vietnamese
19	HOANG XUAN DONG	PPD	04	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	LY CHUYEN CHIEU	PPD	02	1	5		98	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	5	5	58	311	105	0		
2	CTK3	7	6	31	488	55	10		
3	PPD	8	8	33	616	45	12		
TOTAL		20	19	122	1.415	205	22		
WEIGHT KG				122	1.415	205			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Handwritten signature



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:05
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Nam - Hoài	ETA: 15:15
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	28	1	10		67	PVEP ITC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỆU	T.UNG	31	1	7		63	PVEP ITC	Vietnamese
3	ZELENSKII A.	T.UNG	30	1	5		87	KH-THAC	Russian
4	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	37-38	2	7		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG DUƠNG	T.UNG	26	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DUY DUNG	T.UNG	32	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	33	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
8	KIEU XUÂN TÂM	T.UNG	36	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THI	T.UNG	35	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ HUNG DUNG	T.UNG	34	1	5	70	77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	39-40	2	11		80	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUANG HOA	T.UNG					75	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TUÂN AN	T.UNG	27	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG ANH MINH	T.UNG	29	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐAN	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	15	79	1.112	70	19		
TOTAL		15	15	79	1.112	70	19		
WEIGHT KG				79	1.112	70			

GRAND TOAL: 1.261 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot đã kiểm tra manifest